

Số: 305/2020/QĐST- HNGĐ

Yên Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Khâu Luông, xã K, huyện Y, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Ma Seo T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Khâu Luông, xã K, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Ma Seo T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Ma Văn Tr, sinh ngày 27/3/2012 và Ma Văn H, sinh ngày 25/11/2013 cho anh Ma Seo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Chị Trương Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị T và anh Ma Seo T đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Trương Thị T và anh Ma Seo T đều xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001768 ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T. Hoàn trả cho chị Trương Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát ND huyện Y;
- Thi hành án huyện Y
- UBND xã K, huyện Y;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc An